TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/2020/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 372/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Mai Việt S, sinh năm1988.

- Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 06, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mai Việt S. và chị Nguyễn Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Mai Tiến L, sinh ngày 11/3/2014 cho chị Nguyễn Thị G. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Giao cháu Mai Trí T, sinh ngày 03/7/2017 cho anh Mai Việt S. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Mai Việt S. và chị Nguyễn Thị G. không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Mai Việt S. tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000170, ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho Anh Mai Việt S. số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị G. không phải nộp tiền án ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố TQ;
- THADS thành phố TQ;
- UBND thị trấn T;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến